

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYỂN THỨ 403**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**QUÁN CHIẾU**

**Thứ 3 - 2**

**Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc bát-nhã Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Thanh văn, hoặc bát-nhã Độc giác, hoặc bát-nhã Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc bát-nhã Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các bát-nhã này đều không sai khác, chẳng chống trái nhau, vô sanh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, không sanh diệt, tự tánh không, sai khác pháp này đã chẳng khá được, vì sao Thế Tôn nói Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong một ngày sở tu bát-nhã, bát-nhã tất cả Thanh văn, Độc giác chỗ chẳng năng kịp?**

**Phật bảo: Xá-lợi-tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sở tu bát-nhã thắng sự một ngày, bát-nhã tất cả Thanh văn, Độc giác có sự này chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong một ngày sở tu bát-nhã khởi nghĩ này rằng: Ta phải tu hành tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Kia đối tất cả pháp giác tất cả tướng rồi, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn. Bát-nhã Thanh văn, Độc giác, tất cả có sự này chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Tất cả Thanh văn Độc giác, và năng khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Tất cả Thanh văn Độc giác và năng khởi nghĩ này: Ta phải tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ,**

đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn chẳng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đều khởi nghĩ này: “Ta phải tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, phải chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn”.

Xá-lợi-tử! Ví như lửa đóm không có nghĩ như vậy: “Sáng ta năng soi khắp châu Thiệm bộ, khắp khiến đại quang minh”. Như vậy tất cả Thanh văn Độc giác không nghĩ như vậy: “Ta phải tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phải chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn”.

Xá-lợi-tử! Ví như mặt nhật sáng thịnh rực rỡ soi châu Thiệm bộ không chỗ nào chẳng khắp. Như vậy Bồ-tát Ma-ha-tát đều khởi nghĩ này: “Ta phải

tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phải chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn”.

**Xá-lợi-tử!** Vì thế nên bát-nhã tất cả Thanh văn Độc giác, sánh Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong một ngày sở tu bát-nhã, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao vượt được cấp bậc tất cả Thanh văn, Độc giác, năng được bậc Bồ-tát bất thối chuyển, năng tịnh Phật đạo?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, tức năng vượt khỏi cấp bậc tất cả Thanh văn Độc giác, năng được bậc Bồ-tát bất thối chuyển, năng tịnh Phật đạo.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ cấp bậc nào năng

**cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền?**

**Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm, tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện cho đến ngôi nơi tòa diệu Bồ-đề, thường cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền. Vì có sao? Vì nương Bồ-tát Ma-ha-tát nên tất cả thiện pháp xuất hiện thế gian. Chỗ gọi tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn thánh đế trí, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không thấy và Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các thiện pháp như thế thấy xuất hiện thế gian vô lượng vô số vô biên.**

**Lại do vì các thiện pháp của Bồ-tát này nên thế gian bèn có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu**

tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Lại cũng do các thiện pháp của các Bồ-tát này, nên mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát Ma-ha-tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát vì còn phải trả ơn thí chủ chảng?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát chảng còn phải trả ơn thí chủ. Sở dĩ vì sao? Vì đã đủ trả vậy. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát là đại thí chủ, thí các hữu tình nhiều pháp lành vậy. Nghĩa là thí hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tinh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn thánh đế trí, bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám không thấy và Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thí các hữu tình các

loại pháp lành, vô lượng vô số vô biên như thế, nên nói Bồ-tát là đại thí chủ. Do đây đã trả ơn các thí chủ, chơn tịnh phước điền, sanh vô lượng phước.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp nào tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng sắc không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng thọ tưởng hành thức không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.

Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng nhãn xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng sắc xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.

Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ

thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng thiết giới, vị giới, thiết thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng khổ thánh đế không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng tập diệt đạo thánh đế không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng vô minh không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì hành tất cả pháp không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng. Vì cùng pháp hữu vi vô vi không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng bản tánh không tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng bầy không như thế tương ưng nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát khi cùng bầy không như thế tương ưng, chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy sắc hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy sắc hợp cùng thọ. Chẳng thấy thọ hợp cùng tướng. Chẳng thấy tướng hợp cùng hành. Chẳng thấy hành hợp cùng thức. Vì có sao? Không có chút pháp hợp cùng pháp ấy, vì bản tánh không vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các sắc không kia chẳng phải sắc. Các thọ tướng hành thức không kia chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các sắc không kia chẳng phải tướng biến ngại. Các thọ không kia chẳng phải tướng lãnh nạp. Các tướng không kia chẳng phải tướng lấy tượng. Các hành**

không kia chẳng phải tướng tạo tác. Các thức không kia chẳng phải tướng liễu biệt. Vì có sao?

Xá-lợi-tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức tức là không, không tức là thọ tướng hành thức.

Xá-lợi-tử! Là không tướng các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Trong không như thế vô sắc, vô thọ tướng hành thức. Vô nhãn xứ, vô nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Vô sắc xứ, vô thanh hương vị xúc pháp xứ. Vô nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Vô nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Vô tửy giới, hương giới, tửy thức giới. Vô thiết giới, vị giới, thiết thức giới. Vô thân giới, xúc giới, thân thức giới. Vô ý giới, pháp giới, ý thức giới. Vô vô minh cũng vô diệt vô minh, cho đến vô lão tử sâu thán khổ ưu não cũng vô diệt lão tử sâu thán khổ ưu não.

Vô khổ thánh đế, vô tập diệt đạo thánh đế. Vô đắc, vô hiện quán. Vô Dự lưu, vô quả Dự lưu. Vô Nhất lai, vô quả Nhất lai. Vô Bất hoàn, vô quả Bất hoàn. Vô A-la-hán, vô quả A-la-hán. Vô Độc giác,

vô Độc giác Bồ-đề. Vô Bồ-tát, vô hạnh Bồ-tát. Vô Chánh đẳng giác, vô Chánh đẳng giác Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy tỷ giới, hương

giới, tỷ thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương  
ưng. Chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức giới  
hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy  
thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc tương ưng  
hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy ý giới, pháp giới,  
ý thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tương ưng hoặc  
chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn  
thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám  
thánh đạo chi hoặc tương ưng hoặc chẳng tương  
ưng.

Chẳng thấy Phật mười lực hoặc tương ưng hoặc  
chẳng tương ưng; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô  
ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám  
pháp Phật bất cộng hoặc tương ưng hoặc chẳng  
tương ưng.

Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc tương ưng hoặc  
chẳng tương ưng; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất  
thiết tướng trí hoặc tương ưng hoặc chẳng tương  
ưng.

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-  
tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên  
nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-  
mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quán không cùng**

không tương ứng. Chẳng quán vô tướng cùng vô tướng tương ứng. Chẳng quán vô nguyện cùng vô nguyện tương ứng. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện đều vô tướng ứng chẳng tương ứng vậy.

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát cùng pháp như thế tương ứng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ứng.**

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vào tất cả pháp tự tướng không rồi, chẳng quán sắc hoặc hợp hoặc tan, chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán sắc cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy quá khứ vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy quá khứ vậy. Chẳng quán sắc cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy vị lai vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy vị lai vậy. Chẳng quán sắc cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy hiện tại vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy hiện tại vậy.

Chẳng quán quá khứ cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ cùng hiện tại hoặc hợp

hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán hiện tại cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán hiện tại cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ cùng vị lai hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng hiện tại quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán cùng vị lai quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ vị lai hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì ba đời không vậy.

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì hãy chẳng thấy quá khứ, huống quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vị lai, huống quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy hiện tại, huống quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan.

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc, huông quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thọ tướng hành thức, huông quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn xứ, huông quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xứ, huông quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiệt thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc xứ, huông quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, huông quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới,**

**huống quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới, huống**

**quán nhất thiết trí cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng các pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa, huông quán nhất thiết trí cùng Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Tịnh giới Ba-la-mật-đa, huông quán nhất thiết trí cùng Tịnh giới Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng An nhẫn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy An nhẫn Ba-la-mật-đa, huông quán nhất thiết trí cùng An nhẫn Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Tinh tiến Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Tinh tiến Ba-la-mật-đa, huông quán nhất thiết trí cùng Tinh tiến Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Tĩnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, huống quán nhất thiết trí cùng Tĩnh lự Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, huống quán nhất thiết trí cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn niệm trụ, huống quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, huống quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Phật mười lực, huống quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười**

tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, huông quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí hoặc hợp hoặc tan.

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng các pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật hoặc hợp hoặc tan; cũng chẳng quán Phật cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là nhất thiết trí vậy.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ-đề hoặc hợp hoặc tan; cũng chẳng quán Bồ-đề cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là nhất thiết trí vậy.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng trước sắc có tánh, chẳng trước sắc không tánh; chẳng trước thọ tướng hành thức có tánh, chẳng trước thọ tướng hành thức không tánh.**

**Chẳng trước sắc thường, chẳng trước sắc vô thường; chẳng trước thọ tưởng hành thức thường, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô thường.**

**Chẳng trước sắc khổ, chẳng trước sắc vui; chẳng trước thọ tưởng hành thức khổ, chẳng trước thọ tưởng hành thức vui.**

**Chẳng trước sắc ngã, chẳng trước sắc vô ngã; chẳng trước thọ tưởng hành thức ngã, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô ngã.**

**Chẳng trước sắc vắng lặng, chẳng trước sắc chẳng vắng lặng; chẳng trước thọ tưởng hành thức vắng lặng, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng vắng lặng.**

**Chẳng trước sắc không, chẳng trước sắc chẳng không; chẳng trước thọ tưởng hành thức không, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng không.**

**Chẳng trước sắc vô tướng, chẳng trước sắc hữu tướng; chẳng trước thọ tưởng hành thức vô tướng, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu tướng.**

**Chẳng trước sắc vô nguyện, chẳng trước sắc hữu nguyện; chẳng trước thọ tưởng hành thức vô nguyện, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu nguyện.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta cũng hành cũng chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì Bồ thí Ba-la-mật-đa nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng vì vào Chánh tánh ly sanh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì được Bất thối chuyển nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì thành thực hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng vì bốn niệm trụ nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng vì Phật mười lực nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng vì nội không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng vì chơn như nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì pháp giới nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì pháp tánh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì thật tế nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì bình đẳng tánh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy tánh các pháp sai khác vậy.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì thần cảnh trí chứng thông nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ tùy niệm, thiên nhãn, lậu tận trí chứng thông nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát hãy chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, huống thấy Bồ-tát và sáu việc thần thông các Như Lai.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông đến khắp thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy, để cúng dường cung kính tôn trọng chư Phật Như Lai ngàn ấy thế giới.**

**Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông nghe khắp pháp âm của chư Phật Bồ-tát đã thuyết ở thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy.**

**Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng tha tâm trí chứng thông biết khắp pháp tâm, tâm sở tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy.**

**Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông nhớ khắp các việc đời trước của tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy.**

**Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông thấy khắp tất cả hữu tình chết đây sanh kia thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy.**

**Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng lậu tận trí chứng thông xem khắp tất cả hữu tình lậu tận chẳng tận thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát khi cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng như thế, thời năng an lập vô số vô lượng vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn. Tất cả ác ma chẳng làm gì được, các việc thế gian sở dục tùy ý. Được tất cả chư Phật và các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mười phương đều như cõi cát Căng-già đều đồng**

**hộ niệm, Bồ-tát như thế chẳng cho lui đọa cấp bậc tất cả Thanh văn, Độc giác. Được trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh mười phương đều như côi cát Căng-già chung cùng ủng hộ, Bồ-tát như thế ra làm các việc khiến không ngăn ngại, thân tâm bệnh não đều được trừ lành; nếu có tội nghiệp với đời sau phải rước lấy khổ báo, chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi. Vì có sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả hữu tình từ bi phổ biến vậy.**

**Xá-lợi-tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát như thế dùng chút gia hạnh bèn năng dẫn phát tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn đều hiện tại tiền, tùy sanh chỗ nào thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn. Cho đến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa thường chẳng lìa Phật.**

**Xá-lợi-tử! Phải biết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát khi cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng như thế, được vô lượng vô số công đức thù thắng bất khả tư nghì như thế thấy.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì có sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì có sao? Vì không có chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy chút pháp là pháp giới ấy. Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi nghĩ này: Pháp đây năng chứng pháp giới hoặc chẳng năng chứng. Vì có sao?**

**Bồ-tát Ma-ha-tát này hãy chẳng thấy chút pháp, huống là có pháp năng chứng pháp giới và cùng chẳng chứng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy pháp giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng pháp giới tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy sắc cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng sắc tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thọ tướng hành thức tương ưng. Chẳng thấy nhãn xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhãn xứ tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tương ưng. Chẳng thấy sắc xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng sắc xứ tương ưng. Chẳng thấy thanh hương vị**

xúc pháp xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thanh hương vị xúc pháp xứ tương ưng.

Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng.

Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng.

Chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng.

Chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới tương ưng.

Chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng.

Chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng.

Chẳng thấy khổ thánh đế cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng khổ thánh đế tương ưng; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế cùng

**không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng tập diệt đạo thánh để tương ưng.**

**Chẳng thấy vô minh cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng vô minh tương ưng; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tương ưng.**

**Chẳng thấy bốn niệm trụ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn niệm trụ tương ưng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tương ưng.**

**Chẳng thấy Phật mười lực cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng Phật mười lực tương ưng; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tương ưng.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng tương ưng như thế, đây là**

**đệ nhất cùng không tương ưng. Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát do cùng không tương ưng như thế, nên chẳng đọa cấp bậc Thanh văn Độc giác, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát trong các tương ưng, tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất là đệ nhất, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, rất cao rất cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây tức là tương ưng với không, tương ưng với vô tướng, tương ưng với vô nguyên vậy.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát khi tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, phải biết tức được nhận ký làm Phật, hoặc gần trao ký. Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm đại nhiều ích.**

**Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng khởi nghĩ này: Ta tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta được trao ký, quyết sẽ làm Phật, hoặc gần trao ký. Chẳng khởi nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng chẳng khởi nghĩ này: Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp, nhiều ích tất**

**cả. Vì có sao? Vì BỒ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy có pháp lìa nơi pháp giới; chẳng thấy có pháp tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng thấy có pháp được Phật trao ký; chẳng thấy có pháp sẽ được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề; chẳng thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì có sao?**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, BỒ-tát Ma-ha-tát vì chẳng khởi tướng ngã, tướng hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả vậy. Sở dĩ vì sao? Ngã, hữu tình thấy rớt ráo chẳng sanh cũng lại chẳng diệt. Kia đã rớt ráo chẳng sanh chẳng diệt, làm sao sẽ năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! BỒ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy hữu tình sanh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt hữu tình không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt hữu tình phi ngã nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt hữu tình bất khả đắc nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt hữu tình xa lìa nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đạt hữu tình bản tánh phi hữu tình tánh nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát trong các tương ưng, tương ưng với không rất là đệ nhất. Tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất tôn rất thắng.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng như thế năng khắp dẫn phát Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát ấy tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên rất ráo chẳng khởi tâm xan tham, chẳng khởi tâm phạm giới, chẳng khởi tâm giận dữ, chẳng khởi tâm biếng lười, chẳng khởi tâm tán loạn, chẳng khởi tâm ác huệ.**

**--- o0o ---**